

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Q.LIÊN CHIỀU-TP ĐÀ NẴNG
Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày: 03/5/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Trình**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Công Chi** – Ông **Đặng Minh Trí**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Khuất Duy Toàn** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Bảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 03/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Thành D - Sinh ngày: 03/02/1998, tại P; Nơi ĐKNKTT: Thôn PT, xã AT, Hện T, tỉnh P; Chỗ ở: Phòng D220 ký túc xá DMC, phường HKN, Q. LC; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Quốc D1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1978; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông **Huỳnh Đ1** – sinh ngày 02/11/1999;

Trú tại: Phòng D220 ký túc xá DMC, phường HKN, Q. LC, Tp Đ, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04h00 phút ngày 15/01/2018 sau khi chơi game ở tiệm internet, bị cáo Đỗ Thành D về lại phòng D220 ký túc xá DMC, phường HKN, Q. LC, Tp Đ, ngủ đến khoảng 12h45' cùng ngày thì thức dậy. D thấy trong phòng không có ai, và thấy chiếc máy tính xách tay hiệu HP màu trắng của anh Huỳnh Đ1 (là bạn cùng phòng) để trên bàn nên D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính trên nhằm mục đích bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân và chuộc lại chiếc laptop của D đã cầm trước đó. Sau khi lấy trộm

chiếc máy tính xách tay của anh Huỳnh Đ1, D mang đến phòng F527, dãy D ký túc xá DMC gửi cho anh Bùi Gia H (là bạn học cùng lớp với D), đồng thời để không bị anh Bùi Gia H nghi ngờ, D gửi chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 5s màu trắng hồng của mình cho anh Bùi Gia H giữ và nói với H “*cho ta gửi cái máy tính và điện thoại để mai ta đi cài Win và sửa điện thoại*”, nhưng mục đích là đem đi bán kiếm tiền tiêu sài và chuộc lại chiếc laptop của D. Anh H đồng ý cho D gửi số tài sản trên.

Khoảng 18h30’ cùng ngày, anh Huỳnh Đ1 về phòng thì phát hiện bị mất chiếc máy tính xách tay của mình nên trình báo công an. Tại cơ quan công an, Đỗ Thành D đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc máy tính xách tay hiệu HP của anh Huỳnh Đ1.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận LC, xác định: Giá trị sử dụng còn lại của máy tính xách tay có nhãn hiệu HP-108Q1I4A màu trắng là 8.800.000đ (*Tám triệu tám trăm ngàn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 26/KSĐT ngày 16/3/2018 của VKSND quận LC đã truy tố bị cáo Đỗ Thành D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Thành D về tội “*Trộm cắp tài sản*” như bản cáo trạng số 26/KSĐT ngày 16/3/2018 của VKSND quận LC. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 xử phạt bị cáo Đỗ Thành D từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thành D đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 12 giờ 45 ngày 15/01/2018, tại phòng D220, ký túc xá DMC, P. HKN, Q. LC, TP. Đ, Đỗ Thành D đã có hành vi trộm cắp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP-108Q1I4A, màu trắng của anh Huỳnh Đ1 nhằm mục đích bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân và chuộc lại chiếc laptop của D đã cầm cố trước đó. Tổng giá trị tài sản là 8.800.000đ (*Tám triệu tám trăm ngàn đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Như bản cáo trạng số 26/KSĐT ngày 16/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận LC, TP Đ đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Đỗ Thành D là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Giữa bị cáo và người bị hại là bạn học cùng ở chung phòng trong ký túc xá, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ phát sinh do nghiện chơi game mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp của bạn ngay giữa ban ngày, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử để áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; người bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

HĐXX xét thấy, bị cáo D có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cần giao về cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đủ sức rèn đe, nên HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS 2015, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKS nhân dân quận LC tại phiên tòa là phù hợp.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Cơ quan CSĐT Công an quận LC ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 máy nhãn hiệu HP-108Q1I4A, màu trắng cho anh Huỳnh Đ1 và anh Huỳnh Đ1 đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[6] **Về án phí HSST:** Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Thành D** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 BLHS 2015; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thành D 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/5/2018.

Giao bị cáo **Đỗ Thành D** về UBND xã AT, huyện T, tỉnh P, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo **Đỗ Thành D** muốn thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí HSST: Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND TP. Đ
- VKSND quận LC
- Công an quận LC
- Công an Trại giam Hòa Sơn
- Chi cục THA quận LC
- Người tham gia tố tụng
- VKSND TP. Đ
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- VKSND quận LC;
- Công an quận LC
- Chi cục THADS quận LC;
- Trại giam công an thành phố Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 03 tháng 5 năm 2018

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân quận LC, Tp Đ

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Trình**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Công Chi**

Ông **Đặng Minh Trí**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Đỗ Thành D** - Sinh ngày: 03/02/1998, tại P; Nơi ĐKNKTT: Thôn PT, xã AT, Hện T, tỉnh P; Chỗ ở: Phòng D220 ký túc xá DMC, phường HKN, Q. LC;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, và bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

4. Có căn cứ kết tội:

Bị cáo Bị cáo **Đỗ Thành D** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 BLHS 2015; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

Về mức hình phạt: - Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thành D 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/5/2018.

Giao bị cáo **Đỗ Thành D** về UBND xã AT, Hện T, tỉnh P, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo D muốn thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

6. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3)

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc giờ phút ngày 03 tháng 5 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LC -TP Đ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 45 ngày 11 tháng 01 năm 2018

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân quận LC, Tp Đ

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Trình**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Công Chi**

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí

2. Ông **Ngô Văn Sỹ**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2017/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Ngọc Quang** - Sinh ngày 01.01.1971 tại Quảng Nam

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, và bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

4. Có căn cứ kết tội:

Bị cáo **Nguyễn Ngọc Quang** phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 202 BLHS 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

Về mức hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Quang **12 (mười hai)** tháng tù giam, thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

6. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3)

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc 15 giờ 00 phút ngày 11 tháng 01 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)